TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày: 23 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cà Mạnh Hải

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lầu Phá C** (tên gọi khác: không); Sinh năm: 1963 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không học; Con ông Lầu Giả P (Đã chết) và bà Sùng Thị D (Đã chết); Vợ: Sùng Thị K, sinh năm 1963 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến 04/11/2019; tạm giam từ ngày 04/11/2019 đến nay. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S, sinh năm 1996. Địa chỉ tổ 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lầu Phá C là người nghiện ma túy đã tìm mua ma túy về sử dụng và bán lẻ cho những đối tượng nghiện như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 7 giờ ngày 13/6/2019, Lầu Phá C đang ở nhà thì có đã bán cho Lò Văn T cùng bố đẻ là Lò Văn T1 trú tại bản L, xã N, huyện Đ

đến hỏi mua ma túy. Lầu Phá C đã bán cho T một gói Heroine giá 200.000đ. Sau khi bán được T và T1 đi về thì bị bắt, Lầu Phá C biết được nên sợ hãi bỏ trốn khỏi địa phương một thời gian. Nguồn gốc số Heroine Lầu Phá C bán cho Lò Văn T là do Lầu Phá C mua của Lầu Chừ D sinh năm 1969, trú tại Bản X, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (em trai bị cáo).

Đối với Lò Văn T và Lường Văn T1 đã bị điều tra, truy tố và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng Heroine mua của Lầu Phá C là 0,58 gam. Số Heroine này đã được Tòa án tuyên tiêu hủy theo Bản án số 59/HSST ngày 12/11/2019.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2019, C đi bộ sang nhà Lầu Chừ D xin được 03 (ba) viên hồng phiến và các cục nhỏ Heroine. Bị cáo mang về chia ra 02 gói nhỏ (01 gói chứa 03 viên ma túy tổng hợp và 01 cục nhỏ Heroine, gói thứ hai chứa các cục nhỏ Heroine) rồi cất trong túi áo ngực bên trái. Đến khoảng 08 giờ ngày 29/10/2019, Chứ đang ở nhà thì có Lò Văn T3 trú tại bản L, xã N; Quàng Văn P trú tại bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nhà bị cáo. Lò Văn T3 hỏi mua chịu 50.000đ Heroine. Sau khi đưa ma túy cho T3, T3 lấy mảnh giấy bạc ra rồi cùng P sử dụng ma túy ngay tại nhà của C, lúc này C cũng có mặt và đồng ý cho T3 và P sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì Tổ công tác công an đến nhà C kiểm tra và phát hiện bắt quả tang thu giữ nơi ngồi của Lầu Phá C có 02 gói nilon màu xanh chứa 03 viên nén màu hồng và các cục bột trắng đục; một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Thu giữ của Lò Văn T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lầu Phá C xác định: 03 viên nén màu có khối lượng là 0,29 gam, trích 0,09 gam gửi giám định; Số chất bột màu trắng đục có khối lượng là 0,86 gam, trích 0,2 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận định số 1007/GĐ-PC09 ngày 08/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là Methamphetamine; Mẫu chất bột trắng gửi giám định là Heroine. Đây là những chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05, 06 ngày 10/01/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA cho Sùng Thị K (Vợ của bị cáo Lầu Phá C). Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL cho Lò Văn T3, sinh năm: 1960 trú tại Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn T3 và Quàng Văn P với hình thức cảnh cáo.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-ĐBĐ ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lầu Phá C về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy* " theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội *"Chứa chấp việc sử*

dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lầu Phá C về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lầu Phá C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Lò Văn T3 và Quàng Văn P đều có lời khai thể hiện thống nhất với lời khai của bị cáo về hành vi vào ngày 29/10/2019. Cụ thể, T3 rủ P đến nhà Lầu Phá C để mua ma túy. Khi đến nhà C, T3 hỏi mua chịu được 01 cục ma túy với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T3 lấy một ít đưa cho P và xin C cho sử dụng luôn tại nhà, C đồng ý. T3 và P sử dụng bằng hình thức hít, lúc đó C ngồi cạnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lầu Phá C thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những đối tượng đã mua ma túy của bị cáo và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Lầu Phá C đã có hành vi hai lần mua bán trái phép chất ma túy. Lần thứ nhất vào ngày 13/6/2019 bán cho Lò Văn T trú tại bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên một cục Heroine có khối lượng 0,58 gam thu lợi 200.000đ; lần thứ hai vào ngày 29/10/2019 bán chịu cho Lò Văn T3 một cục Heroine giá 50.000đ. Mỗi lần bán trái phép chất ma túy đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; tiếp tay hủy hoại sức khỏe đồng loại, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố. Điều luật quy định

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. " Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

Không những thế, bị cáo Lầu Phá C sau khi bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T3, bị cáo còn cho T3 và Quàng Văn P sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để sử dụng trái phép chất ma túy. Theo hướng dẫn tại Điểm b Tiết 3.7 Mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 thì ngoài bị truy cứu trách nhiệm về tội mua bán trái phép chất ma túy còn bị truy tố về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên, hành vi của bị cáo C cho 02 người sử dụng địa điểm là nhà ở của bị cáo để họ sử dụng trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, từ đó gây mất trật tự an toàn xã hội. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm d Khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Điều luật quy định:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm..

d) Đối với 02 người trở lên.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo thấy rằng, bản thân bị cáo sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, ở nhà lao động, sản xuất cùng gia đình nhưng do không làm chủ được bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy. Từ nghiện chất ma túy bị cáo có hành vi mua tàng trữ sử dụng và bán lẻ cho những đối tượng nghiện; rồi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nên mới phạm tội như ngày hôm nay. Trước phiên tòa hôm nay bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn, bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình. Hội đồng xét xử mong rằng bị cáo ăn năn hối cải, cải tạo tốt để sớm trở về địa phương làm công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt khi xét xử bị cáo về nhiều tội như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4].Về Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 0,2 gam Methamphetamine và 0,66 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu sau vì những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể:

+ Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 ngày 10/01/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA, Số IMEL: 357001043976627 cho Sùng Thị K(Vợ của bị cáo Lầu Phá C).

+ Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 06 ngày 10/01/2020 trả lại 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen nhãn hiệu ITEL, số IMEL 1: 355802101580165, số IMEL 2: 355802101580173 cho Lò Văn T3, sinh năm: 1960 trú tại Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Mông sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lầu Phá C khai đã xin ma túy từ Lầu Chừ D (Là em trai ruột của bị cáo), Cơ quan công an huyện Đ đã triệu tập, xác minh tại địa phương nơi cư trú của Lầu Chừ D nhưng đối tượng D hiện không có mặt tại địa bàn, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ cơ quan điều tra sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn T3 và Quàng Văn P với hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật hành chính cần chấp nhận.

- Đối với Lò Văn T, Lò Văn T2 cùng với số ma túy mua của bị cáo Lầu Phá C đã được xử lý trong bản Bản án số 59/2019/HSST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm d Khoản 2 Điều 256; Điểm a Khoản 1 Điều 55; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lầu Phá C (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lầu Phá C 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội bị cáo Lầu Phá C phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/10/2019.

2. Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,2 gam Methamphetamine và 0,66 gam Heroine (đã trừ giám định).

Vật chứng trên được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Phá C.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/ 03/2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ; VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga